

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng và sự phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam

11:09 01/03/2026

Xuyên suốt lịch sử phát triển ngành Dầu khí, từ những ngày đầu thăm dò đầy gian khó đến khi trở thành một trụ cột của nền kinh tế quốc dân, vai trò của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng là vô cùng quan trọng. Ông là một trong những lãnh đạo cao nhất của đất nước luôn quan tâm, đặt trọn niềm tin, tạo nền tảng... để ngành Dầu khí Việt Nam có cơ hội phát triển, trở thành trụ cột năng lượng, kinh tế của đất nước như ngày hôm nay.

Người học trò xuất sắc hiện thực hóa mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Giấc mơ về một ngành Dầu khí Việt Nam phát triển vững mạnh được xuất phát từ mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là một trong những học trò gần gũi và xuất sắc nhất của Người, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng chính là người đã góp phần quan trọng để xây dựng, biến mong ước của Bác Hồ về một nền công nghiệp Dầu khí Việt Nam vững mạnh thành hiện thực.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong một chuyến đến thăm các giàn khoan ven biển miền Bắc ở những năm 1975. Ảnh tư liệu

Trở lại với những lát cắt lịch sử, giai đoạn hơn 30 năm là người đứng đầu Chính phủ của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng (1955 - 1987) cũng chính là giai đoạn gian khó nhất của ngành Dầu khí nói riêng và cả đất nước nói chung. Giai đoạn ấy, đất nước trải qua chiến tranh kéo dài và khi kết thúc chiến tranh thì bước vào giai đoạn tái thiết với vô vàn khó khăn. Cơ sở hạ tầng bị tàn phá, nguồn lực tài chính hạn hẹp, nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, trong khi nhu cầu phát triển công nghiệp và bảo đảm an ninh năng lượng ngày càng cấp thiết. Trong bối cảnh ấy, việc đặt vấn đề thăm dò, khai thác và phát triển ngành Dầu khí không đơn thuần là một lựa chọn kinh tế, mà là một quyết định mang tính chiến lược quốc gia.

Từ năm 1956, Chính phủ do cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đứng đầu đã giao Bộ Giáo dục và Đào tạo cử những du học sinh đầu tiên đi học về địa chất tại Nga và Rumani năm 1956 để sau này phục vụ thăm dò Dầu khí. Trong thập niên 1960, công tác khảo sát địa chất và địa vật lý đã được triển khai tại vùng Đồng bằng Sông Hồng. Tháng 3/1975, dòng khí đầu tiên được phát hiện tại Tiền Hải, tỉnh Thái Bình cũ (nay thuộc tỉnh Hưng Yên).

Sau năm 1975, khi đất nước thống nhất, chủ trương đẩy mạnh thăm dò ngoài thềm lục địa phía Nam được xác lập rõ ràng hơn. Dầu khí được nhìn nhận như một nguồn lực tiềm năng có thể tạo ra nguồn thu ngoại tệ, góp phần tái thiết đất nước và hình thành ngành công nghiệp nặng nền tảng. Ở tầng tư duy chiến lược cao nhất của đất nước, dầu khí không chỉ được xem là tài nguyên khai thác, mà là đòn bẩy phát triển. Quan điểm coi năng lượng là trụ cột của công nghiệp hóa đã dần được định hình, đặt nền móng cho những bước đi sau này của ngành Dầu khí Việt Nam. Việc ưu tiên đầu tư cho một lĩnh vực đòi hỏi vốn lớn, công nghệ cao và tiềm ẩn nhiều rủi ro trong điều kiện nền kinh tế còn nghèo cho thấy tầm nhìn dài hạn của lãnh đạo Chính phủ thời kỳ đó.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng tiếp nhận chai dầu thô đầu tiên được thu từ giàn khoan ngoài thềm lục địa. Ảnh tư liệu

Bối cảnh quốc tế lúc đó đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam trong việc thu hút vốn và kỹ thuật, nhất là trong bối cảnh bị cấm vận và thiếu các khung pháp lý đầy đủ cho đầu tư nước ngoài. Thời điểm đó, Việt Nam chưa có kinh nghiệm khai thác ngoài khơi, thiếu đội ngũ chuyên gia và công nghệ hiện đại, hợp tác quốc tế là con đường tất yếu để biến tiềm năng thành hiện thực. Trước tình thế đó, Việt Nam đã tìm kiếm đối tác hợp tác chiến lược, tận dụng quan hệ hữu nghị truyền thống với Liên Xô cũ. Trên cơ sở những kết quả khảo sát và dữ liệu thu thập được trong những năm trước đó, ngày 3/7/1980, Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Liên Xô ký Hiệp định về hợp tác thăm dò địa chất và khai thác dầu khí ở thềm lục địa phía Nam Việt Nam. Đây là một bước ngoặt trong sự phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam.

Hiệp định giữa hai Chính phủ đã mở đường cho sự ra đời của Liên doanh Vietsovpetro. Dòng dầu thương mại đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ vào năm 1986 không chỉ mang lại nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà nước, mà còn khẳng định sự hiện diện của Việt Nam trên thềm lục địa, đánh dấu sự hình thành chính thức của ngành khai thác dầu khí hiện đại.

Sau khi tìm thấy dòng dầu, lễ đốt đuốc được tổ chức để đánh dấu thời điểm bắt đầu khai thác dầu thô quy mô công nghiệp, mở ra một trang mới cho ngành công nghiệp dầu khí và nền kinh tế nước ta. Chuyến tàu chở đoàn công tác của Đảng và Chính phủ ra giàn khoan hôm ấy không hề thuận lợi khi gặp phải bão biển, sóng cao 4 - 5m. Gần rạng sáng, tàu đến giàn khoan, nhưng vì sóng vẫn

còn rất mạnh nên tàu không thể cập được vào giàn khoan mà phải đi vòng quanh. Từ tàu, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng nói chuyện với công nhân, cán bộ, các đại biểu có mặt trên giàn khoan, cảm ơn và chúc mừng những thành tựu bước đầu mà các công nhân, cán bộ hai nước đã đạt được. Đồng chí Phạm Văn Đồng ví mỏ dầu như một cô công chúa xinh đẹp ngủ dưới đáy biển và được các chàng hoàng tử của hai nước Việt - Xô đánh thức. Nàng công chúa ấy đã hóa thân thành ngọn lửa, mang lại ấm no, hạnh phúc cho nước ta.

Dòng dầu thương mại đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ không chỉ là một thành tựu kỹ thuật mang tính đột phá, mà còn có ý nghĩa đặc biệt đối với ngân sách quốc gia thời điểm đó. Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thiếu hụt ngoại tệ nghiêm trọng và lạm phát cao, nguồn thu từ xuất khẩu dầu thô đã nhanh chóng trở thành trụ cột tài chính quan trọng, tạo nguồn lực để ổn định kinh tế vĩ mô, mở ra một không gian tài chính mới cho đất nước, hỗ trợ công cuộc Đổi mới đang được tiến hành.

Ngành Dầu khí Việt Nam cũng như trên thế giới đều cơ cấu từ khâu thượng nguồn, trung nguồn và hạ nguồn. Nếu như khâu thượng nguồn là các lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác; khâu trung nguồn là vận chuyển, tàng trữ, phân phối; thì khâu hạ nguồn là việc đưa các sản phẩm dầu, khí trực tiếp vào cuộc sống. Và lĩnh vực lọc, hóa dầu là miếng ghép cuối cùng để hoàn thiện một ngành Dầu khí. Và như một sự gắn kết của lịch sử, Nhà máy lọc dầu Dung Quất - nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam, mảnh ghép hoàn thiện ngành dầu khí Việt Nam lại được xây dựng tại tỉnh Quảng Ngãi, quê hương của cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã góp phần quan trọng trong đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và làm đòn bẩy để kinh tế miền Trung phát triển.

Từ ước mơ 1 triệu tấn dầu đến trụ cột kinh tế quốc gia

Từ những chiến lược phát triển của thập niên 1970 và 1980, ngành Dầu khí Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những trụ cột quan trọng của nền kinh tế đất nước trong nhiều thập niên. Dầu thô là nguồn thu ngoại tệ chủ lực, đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước và tạo nguồn lực cho công cuộc Đổi mới.

Song song với hợp tác quốc tế, trong thời kỳ này, hệ thống quản lý nhà nước về Dầu khí cũng từng bước được hình thành và hoàn thiện. Từ Tổng cục Dầu khí khi đó đến sự phát triển thành Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sau này và bây giờ là Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (Petrovietnam), nền tảng thể chế được xây dựng trong giai đoạn trước đó đã tạo khung pháp lý và tổ chức cho ngành vận hành bền vững. Ở một khía cạnh khác, trong giai đoạn việc

đẩy mạnh thăm dò và khai thác ngoài khơi còn gắn với thực thi quyền chủ quyền quốc gia trên biển, kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ lợi ích chiến lược lâu dài.



Các giàn khoan hoạt động khai thác dầu khí trên mỏ Bạch Hổ

Ngày nay Petrovietnam đã hoàn thiện chuỗi giá trị từ tìm kiếm, thăm dò, khai thác đến chế biến, khí, điện và dịch vụ kỹ thuật. Các nhà máy lọc dầu, các công trình khí - điện - đạm, cùng hệ thống giàn khai thác ngoài khơi đã tạo nên một cấu trúc công nghiệp hoàn chỉnh, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và ổn định thị trường trong nước. Trong bối cảnh chuyển dịch năng lượng toàn cầu, Petrovietnam cũng đang từng bước thích ứng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tối ưu vận hành và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững. Từ một ngành khai thác tài nguyên thuần túy, Petrovietnam đang dần chuyển mình thành ngành công nghiệp - năng lượng tích hợp, gắn với yêu cầu giảm phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng tâm sự với Tiến sĩ Ngô Thường San - nguyên Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam rằng "Ước gì làm sao sớm có được 1 triệu tấn dầu". Từ ước mơ 1 triệu tấn dầu cho đất nước, tính đến thời điểm 50 năm thành lập Tập đoàn vào tháng 9/2025, Petrovietnam đã khai thác hơn 441,5 triệu tấn dầu và 196 tỉ m³ khí. Hàng năm, Petrovietnam đáp ứng 60-70% nhu cầu xăng dầu, 70-80% nhu cầu khí dân dụng và trên 10% sản lượng điện cả nước. Đây là nền tảng để duy trì ổn định kinh tế - xã hội, tạo niềm tin cho các ngành sản xuất và đời sống nhân dân.



Nhà máy Lọc dầu Dung Quất thuộc BSR (đơn vị thành viên của Petrovietnam), đóng vai trò quan trọng trong việc sản xuất, chế biến các dòng nhiên liệu như xăng, dầu. Nhà máy không chỉ đóng vai trò cung ứng hơn 30% nguồn cung xăng dầu trong nước mà còn góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia

Petrovietnam cũng là chỗ dựa quan trọng của an ninh kinh tế, quy mô tăng trưởng theo cấp số nhân. Nếu như năm 2011 tổng doanh thu lũy kế đạt 160 tỉ USD, thì đến năm 2025 đã lên tới 605 tỉ USD. Bên cạnh đó, thước đo rõ ràng nhất về vai trò trụ cột trong nền kinh tế của Petrovietnam đó là đóng góp cho ngân sách Nhà nước (NSNN); trước năm 2000, là nguồn thu ngân sách lớn nhất và ổn định nhất của quốc gia với tỷ lệ 30% tổng thu NSNN hàng năm. Đến năm 2025, số nộp ngân sách lũy kế của Petrovietnam đạt hơn 142 tỉ USD; mặc dù tỷ trọng đóng góp trên tổng thu NSNN còn 8-9%, do sự tăng trưởng và đa dạng hóa của toàn bộ nền kinh tế, nhưng Petrovietnam lại liên tiếp phá kỷ lục về giá trị tuyệt đối, khẳng định vai trò không thể thay thế, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, cân đối ngân sách.

Nhìn lại hành trình ấy, có thể thấy mối liên hệ rõ ràng giữa những quyết định chiến lược ban đầu và những thành quả hôm nay. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng không phải là người duy nhất làm nên lịch sử của ngành, bởi sự phát triển của ngành Dầu khí Việt Nam là kết quả của nhiều thế hệ lãnh đạo Đảng và hàng vạn cán bộ, kỹ sư, công nhân. Tuy nhiên, ở tầm chiến lược cao nhất, đồng chí là một trong những nhà lãnh đạo đã nhìn thấy trong lòng biển một nguồn nội lực cho tương lai đất nước và kiên định đặt niềm tin vào đó. Chính từ nền tảng ấy, ngành Dầu khí Việt Nam đã lớn lên, trưởng thành và tiếp tục giữ vai trò chiến lược trong hành trình phát triển quốc gia, đóng góp quan trọng vào an ninh năng lượng, ổn định kinh tế vĩ mô của đất nước.

